

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch thực hiện
Chương trình phát triển nhân lực năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển nhân lực quản lý hành chính, sự nghiệp giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển nhân lực khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể giai đoạn 2017-2020 và đào tạo lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển nhân lực huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển nhân lực Khối sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 493/TTr-SNV ngày 05/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2019 (Kế hoạch kèm theo).



Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy, BTG Tỉnh ủy, BDV Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các DNNN trực thuộc tỉnh;
- Các tổ chức Hội;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hòa, TT Công TTĐT;
- Lãnh đạo + các phòng VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, MN, HP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đắc Tài

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2019
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 22/3/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Ngày 14/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2350/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 và phê duyệt kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020 cho các khối theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm thực hiện các mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020. Để cụ thể hóa nội dung thực hiện trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

Quản trịet và tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể được xác định tại Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Năm 2019 là năm trọng tâm để tập trung hoàn thành cơ bản các mục tiêu của Chương trình phát triển nhân lực.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chủ trì các khối bao gồm Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung theo các mục tiêu, nhiệm vụ được đặt ra tại mỗi Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và các nội dung tại Kế hoạch phát triển nhân lực năm 2019 do từng cơ quan chủ trì đã xây dựng, cụ thể:

- Nhân lực hành chính, sự nghiệp: Kế hoạch số 2889/KH-SNV ngày 29/11/2018 của Sở Nội vụ về Kế hoạch phát triển nhân lực khối quản lý hành chính, sự nghiệp năm 2019;

- Nhân lực khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể: Kế hoạch số 17-KH/BTCTU ngày 16/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Kế hoạch phát triển nhân lực khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể năm 2019;

- Nhân lực 2 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh: Báo cáo số 95/BC-BDT ngày 30/10/2018 của Ban Dân tộc về kết quả thực hiện Chương trình phát triển nhân lực năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;

- Nhân lực sản xuất, kinh doanh: Kế hoạch số 3810/KH-SKHĐT ngày 23/11/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kế hoạch phát triển nhân lực khối sản xuất kinh doanh năm 2019.

2. Một số nội dung đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung trong năm 2019:

a) *Lớp Đại học Hành chính – hệ vừa làm vừa học, văn bằng 1:*

Tiếp tục triển khai lớp Đại học Hành chính hệ vừa làm vừa học, văn bằng 1 (khóa 2015-2020) tại tỉnh Khánh Hòa do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Trường Chính trị và Học viện Hành chính Quốc gia liên kết đào tạo cho đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã.

- Kinh phí thực hiện: 1.700.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

b) *Các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước:*

Thực hiện các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch Chuyên viên (04 lớp), Chuyên viên chính (02 lớp) theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 và Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện bồi dưỡng.

- Kinh phí thực hiện:

+ Theo nguồn kinh phí không tự chủ đã được ngân sách tỉnh cấp về Trường Chính trị tỉnh (02 lớp Chuyên viên và 02 lớp Chuyên viên chính).

+ Chương trình phát triển nhân lực tỉnh 440.000.000 đồng cho Sở Nội vụ để thực hiện 02 lớp Chuyên viên.

Thực hiện các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch Chuyên viên cao cấp (01 lớp) theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp mở lớp cùng Học viện Hành chính quốc gia để tổ chức chiêu sinh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách học viên đủ điều kiện tham gia lớp học.

- Kinh phí thực hiện: 250.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

c) *Các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị:*

Thực hiện các lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị (01 lớp hệ tập trung và 6 lớp hệ không tập trung) theo Kế hoạch đào tạo năm 2019 của Trường Chính trị. Ban Tổ chức có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị thực hiện bồi dưỡng.

- Kinh phí thực hiện: Theo nguồn kinh phí không tự chủ đã được ngân sách tỉnh cấp về Trường Chính trị tỉnh;

Tiếp tục thực hiện lớp bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị đã thực hiện khai giảng từ năm 2018 và tổ chức thực hiện lớp bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị (01 lớp/năm 2019) và Lớp hoàn chỉnh kiến thức Cao cấp lý luận chính trị (02 lớp/năm 2019) tại tỉnh Khánh Hòa do Ban Tổ chức chủ trì, phê duyệt danh sách phối hợp Trường Chính trị và Học viện Chính trị Quốc gia thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 4.000.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

d) Các lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý:

Thực hiện lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho cấp Phòng (05 lớp) theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 và Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện bồi dưỡng.

- Kinh phí thực hiện:

+ Theo nguồn kinh phí không tự chủ đã được ngân sách tỉnh cấp về Trường Chính trị tỉnh (02 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho cấp Phòng);

+ Chương trình phát triển nhân lực tỉnh 660.000.000 đồng cho Sở Nội vụ để thực hiện 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho cấp Phòng.

Thực hiện các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho cấp Sở (01 lớp) và lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho cấp huyện (01 lớp) theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp mở lớp cùng Học viện Hành chính quốc gia để tổ chức chiêu sinh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách học viên đủ điều kiện tham gia lớp học.

- Kinh phí thực hiện: 430.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

e) Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp đã được ngân sách tỉnh cấp kinh phí thực hiện theo nguồn kinh phí không tự chủ tại các cơ quan, địa phương, Chương trình phát triển nhân lực tỉnh cấp kinh phí để thực hiện các lớp sau để kịp thời đạt tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu của Bộ quản lý chuyên ngành, cụ thể:

- Lớp bồi dưỡng chức danh Kỹ hạng III: Do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 525.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Giáo viên các cấp (từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông đối với các hạng II, hạng III): Do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị, xã, thành phố thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 2.500.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên (hạng III): Do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 160.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên, Kế toán viên chính: Do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 665.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp ngành tài nguyên – môi trường: Do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 414.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Lớp bồi dưỡng ngoại ngữ Tiếng Hàn: Do Sở Du lịch chủ trì thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 108.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp ngành văn hóa – thể thao: Do Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thực hiện;

Kinh phí thực hiện: 450.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo yêu cầu của vị trí việc làm; báo cáo, đề xuất kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức chưa đạt chuẩn nhằm đạt mục tiêu đến năm 2020 có 100% viên chức đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

g) Đào tạo phát triển nhân lực ngành y tế

Sở Y tế chủ trì thực hiện Đề án phát triển nhân lực ngành y tế giai đoạn 2016-2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời, có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng theo mục tiêu của Đề án và của Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

Kinh phí thực hiện: 4.614.500.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

Sở Y tế tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn của viên chức ngành y tế theo yêu cầu của vị trí việc làm; báo cáo kế hoạch bồi dưỡng đối với viên chức chưa đạt chuẩn nhằm đạt mục tiêu 100% viên chức y tế đạt chuẩn theo quy định.

h) Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho khối huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh

- Tổ chức các lớp đào tạo nghề do Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp thực hiện cùng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, cụ thể:

+ Đào tạo nghề nông nghiệp: 13 lớp đào tạo thường xuyên và sơ cấp, 03 lớp đào tạo trung cấp trở lên cho các ngành nghề: Kỹ thuật trồng cây ăn quả, Kỹ thuật trồng cây lương thực, thực phẩm, Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt, Thú y, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Bảo quản và chế biến nông sản, Trồng trọt, ...

+ Đào tạo nghề phi nông nghiệp: 23 lớp đào tạo thường xuyên và sơ cấp, 14 lớp đào tạo trung cấp trở lên cho các ngành nghề: May thời trang và may công nghiệp, Xây dựng nề, Kỹ thuật xây dựng, Chế biến thủy sản, Chế biến gạch không nung, Sửa chữa xe máy, Nấu ăn, Kỹ thuật chế biến món ăn, Công nghệ thông tin, Điện công nghiệp, Cơ khí (Hàn), Hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ nhà hàng – du lịch, ...

- Cơ sở đào tạo nghề: Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú, Trung tâm Học tập cộng đồng các xã, thị trấn, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tham gia dạy nghề.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho đội ngũ giáo viên Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Sơn, Khánh Vĩnh đạt chuẩn theo quy định để đáp ứng quy mô đào tạo của trường và nhu cầu học nghề của địa phương.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đã cấp kinh phí theo Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động.

i) Các lớp đào tạo, bồi dưỡng của khối sản xuất kinh doanh:

Các Sở, ngành thuộc khối sản xuất kinh doanh chủ động thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo nội dung đã đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư – cơ quan chủ trì khối sản xuất kinh doanh bằng nguồn kinh phí không tự chủ cấp cho từng cơ quan, kinh phí hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án ... và từ nguồn xã hội hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh cho các nội dung đã được đăng ký tại Kế hoạch phát triển nhân lực khối

sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Chủ trì thực hiện các nội dung đào tạo Kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp; Kỹ năng bồi dưỡng biên soạn chương trình, tài liệu giảng dạy cho đội ngũ giáo viên; Bồi dưỡng kiến thức về công tác xã hội cho giáo viên và cán bộ quản lý làm công tác dịch vụ người học của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Kinh phí thực hiện: 680.000.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì thực hiện các nội dung bồi dưỡng Kiến thức in và nghiệp vụ quản lý sản xuất cho chủ cơ sở in, công nhận vận hành thiết bị in, nhân viên sản xuất kinh doanh.

+ Kinh phí thực hiện: 153.800.000 đồng từ nguồn Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp tục rà soát, cập nhật nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp để bổ sung, xây dựng kế hoạch cụ thể các khoá đào tạo, bồi dưỡng đối với nhân lực sản xuất kinh doanh.

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2019: **44.420.370.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ bốn trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*), trong đó:

1. Khối quản lý hành chính, sự nghiệp	: 39.380.200.000 đồng
- Sở Nội vụ	: 4.145.000.000 đồng;
- Sở Giáo dục và Đào tạo	: 27.963.700.000 đồng;
- Sở Khoa học và Công nghệ	: 525.000.000 đồng;
- Sở Lao động – Thương binh và XH	: 1.160.000.000 đồng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường	: 414.000.000 đồng;
- Sở Du lịch	: 108.000.000 đồng;
- Sở Văn hóa và Thể thao	: 450.000.000 đồng;
- Sở Y tế	: 4.614.500.000 đồng.
2. Khối Đảng, đoàn thể và Mặt trận	: 4.000.000.000 đồng
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy	: 4.000.000.000 đồng;
3. Khối sản xuất, kinh doanh	: 1.040.170.000 đồng
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	: 680.000.000 đồng.
- Sở Thông tin và Truyền thông	: 153.800.000 đồng.
- Sở Du lịch	: 206.370.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước trích cho Chương trình phát triển nhân lực tỉnh.

Riêng kinh phí của Khối huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh không sử dụng nguồn kinh phí Chương trình phát triển nhân lực vì đã được dự toán tại nguồn kinh phí Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp việc làm và an toàn lao động. Và một số nội dung các lớp được sử dụng từ nguồn kinh phí xã hội hóa, kinh phí tự chủ và từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

Định kỳ 6 tháng, 1 năm, tiến hành rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan được phân công theo dõi các lĩnh vực phát triển nhân lực để tổng hợp (Sở Nội vụ - nhân lực hành chính sự nghiệp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy - nhân lực Đảng, đoàn thể, Mặt trận, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - nhân lực sản xuất kinh doanh, Ban Dân tộc - nhân lực huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh); có biện pháp khắc phục các hạn chế, tồn tại, đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo mục tiêu đề ra.

Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ trong quy hoạch. Thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo tuyển dụng cán bộ vững về trình độ cơ bản, có năng lực, đạo đức, từng bước nâng cao chất lượng nhân lực trong khối Đảng, đoàn thể, khối quản lý nhà nước và công chức cấp xã.

Đẩy mạnh việc huy động, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án hỗ trợ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, người lao động đóng góp trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Các cơ quan được phân công theo dõi các lĩnh vực phát triển nhân lực có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các ngành, các cấp; chỉ đạo (hoặc tham mưu chỉ đạo) giải pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phát triển nhân lực.

3. Sở Nội vụ, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là đối với các cơ quan được phân công theo dõi các lĩnh vực phát triển nhân lực; theo dõi sâu sát kết quả thực hiện mục tiêu đặt ra để kịp thời đề xuất điều chỉnh, phân công nhiệm vụ cho phù hợp; báo cáo Trưởng ban chỉ đạo những vấn đề vướng mắc để kịp thời xử lý. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (và chuẩn bị nội dung cho Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy) kết quả thực hiện.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Xác định số lượng lao động các doanh nghiệp đang sử dụng theo các nguồn đào tạo (doanh nghiệp tự đào tạo, do các sơ sở dạy nghề của địa phương đào tạo, do các cơ sở dạy nghề trung ương trên địa bàn đào tạo).

- Xây dựng, đề xuất các giải pháp gắn kết việc đào tạo của các trường, viện của Trung ương trên địa bàn với nhu cầu xã hội, định hướng phát triển nhân lực của địa phương.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí đã dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định cấp kinh phí bổ sung cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất cơ quan được phân công theo dõi các lĩnh vực phát triển nhân lực để báo cáo Ban chỉ đạo phát triển nhân lực tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện (thông qua Sở Nội vụ)./.



Nguyễn Đắc Tài

PHỤ LỤC

NỘI DUNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC 2019

(Kèm theo Quyết định số 810 /QĐ-UBND ngày 22 / 3 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời lượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
I	KHỐI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP					39.380.200.000				
1	ĐH Hành chính	1	113	4 năm	Năm thứ 4	1.700.000.000	Phát triển NNL	Sở Nội vụ	Tr. Chính trị	
2	BD kiến thức quản lý nhà nước									
	- Chuyên viên	4	320	8 tuần	Năm 2019	-	Tự chủ Tr.Chính trị	Sở Nội vụ	Tr. Chính trị	
		2	160	8 tuần	Năm 2019	440.000.000	Phát triển NNL	Sở Nội vụ	Mời giảng	
	- Chuyên viên chính	2	160	8 tuần	Năm 2019	-	Tự chủ Tr.Chính trị	Sở Nội vụ	Tr. Chính trị	
	- Chuyên viên cao cấp	1	50	8 tuần	Quý II/2019	250.000.000	Phát triển NNL	Sở Nội vụ	HV Hành chính QG	
3	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý									
	- Cấp Phòng	2	160	6 tuần	Năm 2019	-	Tự chủ Tr.Chính trị	Sở Nội vụ	Tr. Chính trị	
		3	240	6 tuần	Năm 2019	660.000.000	Phát triển NNL	Sở Nội vụ	Tr. Chính trị	
	- Cấp Huyện	1	40	6 tuần	Quý II/2019	210.000.000	Phát triển NNL	Sở Nội vụ	HV Hành chính QG	
	- Cấp Sở	1	40	6 tuần	Quý II/2019	220.000.000	Phát triển NNL	Sở Nội vụ	HV Hành chính QG	
4	BD chức danh nghề nghiệp Giáo viên	105	9325			27.963.700.000	Phát triển NNL	Sở GD & ĐT	Mời giảng	
	- Hạng III: bậc Mầm non, Tiểu học, THPT				Quý II/2019			UBND cấp huyện		
	- Hạng II: bậc Mầm non, Tiểu học, THPT, THCS	1	150	8 tuần	Quý II/2019	525.000.000	Phát triển NNL	Sở KH&CN	HV KH-CN	
5	BD chức danh Kỹ sư (hạng III)	1	20	6,5 tuần	Năm 2019	160.000.000	Phát triển NNL	Sở LĐ - TB&XH	Mời giảng	
6	BD chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên (hạng III)									
7	BD chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp									
	- Hạng II	4	143		Năm 2019	800.000.000	Phát triển NNL		Cử đi bồi dưỡng	
	- Hạng III	1	19		Năm 2019	200.000.000	Phát triển NNL		Cử đi bồi dưỡng	

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời lượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
8	BD chức danh ngành Tài nguyên - Môi trường (hạng II, III, IV) - Hạng II - Hạng III - Hạng IV		7 50 19		Năm 2019 Năm 2019 Năm 2019	56.000.000 225.000.000 133.000.000	Phát triển NNL Phát triển NNL Phát triển NNL	Sở TN & MT Sở TN & MT Sở TN & MT	Cử đi bồi dưỡng Cử đi bồi dưỡng Cử đi bồi dưỡng	
9	BD ngạch Kế toán - Kế toán viên - Kế toán viên chính	2 1	140 50	6 tuần 6 tuần	Quý II-III/2019 Quý II/2019	490.000.000 175.000.000	Phát triển NNL Phát triển NNL	Sở Nội vụ Sở Nội vụ	Tr. BD Cán bộ tài chính Tr. BD Cán bộ tài chính Tr. BD Cán bộ tài chính	
10	BD chức danh văn hóa, thể thao - Hạng II: (Huấn luyện viên, Phương pháp viên, Hướng dẫn viên, Họa sĩ, Diễn viên, Di sản viên) - Hạng III: (Huấn luyện viên, Phương pháp viên, Biên tập viên, Hướng dẫn viên, Họa sĩ, Thư viện viên, Diễn viên, Di sản viên)		11 39		Năm 2019 Năm 2019	99.000.000 351.000.000	Phát triển NNL Phát triển NNL	Sở Văn hóa và Thể thao Sở Văn hóa và Thể thao	Cử đi bồi dưỡng Cử đi bồi dưỡng	
9	BD ngoại ngữ tiếng Hàn	1	30	25 tuần	Quý II/2019	108.000.000	Phát triển NNL	Sở Du lịch	Tr. ĐH Khánh Hòa	
10	Đào tạo, bồi dưỡng ngành y tế					4.614.500.000	Phát triển NNL	Sở Y tế		
II	KHÓI ĐÁNG, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ					4.000.000.000				
1	Trung cấp Lý luận chính trị - Hệ tập trung - Hệ không tập trung	1 6	70 420	8 tháng 10 tháng			Tự chủ Tr. Chính trị Tự chủ Tr. Chính trị	Ban Tổ chức TU Ban Tổ chức TU	Tr. Chính trị Tr. Chính trị	
2	Cao cấp Lý luận chính trị - Hệ không tập trung (K.19-2018) - Hệ không tập trung (K.20-2019) - Lớp hoàn chỉnh cao cấp chính trị	1 1 2	90 90 100	10 tháng 10 tháng	Tiếp năm 2018 Năm 2019 Năm 2019	1.750.000.000 750.000.000 1.500.000.000	Phát triển NNL Phát triển NNL Phát triển NNL	Ban Tổ chức TU Ban Tổ chức TU Ban Tổ chức TU	HV Chính trị quốc gia HV Chính trị quốc gia HV Chính trị quốc gia	
III	KHỐI HUYỆN KHÁNH SON, KHÁNH VINH									
1	Nghề nông nghiệp - Ngắn hạn - Trung cấp trở lên	13 3	640 75		Năm 2019		ĐA ĐT nông thôn ĐA ĐT nông thôn	Ban Dân tộc tỉnh		
2	Nghề phi nông nghiệp				Năm 2019			Ban Dân tộc tỉnh		

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời lượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
	- Ngắn hạn	23	630				ĐA ĐT nông thôn			
	- Trung cấp trở lên	14	430				ĐA ĐT nông thôn			
IV	KHỐI SẢN XUẤT, KINH DOANH					1.040.170.000				
1	Đào tạo trình độ Cao đẳng				Năm 2019					
	- Nguồn vốn phát triển sự nghiệp GD&ĐT									
	- Nguồn ngân sách TW									
	- Nguồn ngân sách xã hội hóa									
2	Đào tạo trình độ Trung cấp				Năm 2019					
	- Nguồn vốn phát triển sự nghiệp GD&ĐT									
	- Nguồn ngân sách TW									
	- Nguồn ngân sách xã hội hóa									
3	Đào tạo nghề phi nông nghiệp	68	2245		Năm 2019		ĐA ĐT nông thôn	Sở Lao động - TB&XH		
4	ĐT nghề nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên		18.605		Năm 2019		Xã hội hóa	Sở Lao động - TB&XH		
5	ĐT, BD giáo viên CS giáo dục nghề nghiệp				Năm 2019					
	- Kỹ năng nghề cho giáo viên CS GDNN	2	60	5 ngày		250.000.000	Phát triển NNL	Sở Lao động - TB&XH		
	- Biên soạn chương trình, tài liệu giảng dạy	2	60	5 ngày		240.000.000	Phát triển NNL	Sở Lao động - TB&XH		
	- Bồi dưỡng kiến thức về công tác xã hội cho giáo viên và cán bộ quản lý	2	70	5 ngày		190.000.000	Phát triển NNL	Sở Lao động - TB&XH		
6	BD Quản trị doanh nghiệp	7	210	5 ngày	Năm 2019		ĐA Hỗ trợ DN	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
7	ĐT Nghề nông	18	495	~ 3 tháng	Năm 2019		ĐA ĐT nông thôn	Sở NN & PTNT		
8	ĐT Nghề thuyền trưởng	2	70	~ 3 tháng	Năm 2019		ĐA ĐT nông thôn	Sở NN & PTNT		
9	Nông thôn học nghề	20	700	~ 3 tháng	Năm 2019		ĐA ĐT nông thôn	Sở NN & PTNT		
10	BD Nguồn nhân lực HTX, THT	12	1.200	1 ngày	Năm 2019		ĐA Hỗ trợ DN	Sở Thông tin và TT		
11	BD Quản trị doanh nghiệp	1	30	2 ngày	Năm 2019					
12	BD Kiến thức in và nghiệp vụ quản lý SX	1	70	7 ngày	Năm 2019	153.800.000	Phát triển NNL	Sở Thông tin và TT		
13	TH Nghiệp vụ bảo vệ môi trường kinh doanh xăng dầu	1	90	5 ngày	Năm 2019		Xã hội hóa	Sở Công Thương		
14	TH BD kiến thức an toàn thực phẩm	8	400	2 ngày	Năm 2019		Tự chủ Sở Công Thương	Sở Công Thương		
15	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	1	30		Năm 2019	16.370.000	Phát triển NNL	Sở Du lịch	Có thêm XHH	

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời lượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
16	Nghệ vụ lễ tân, buồng phòng, bar	3	150		Năm 2019	75.000.000	Phát triển NNL	Sở Du lịch	Có thêm XHH	
17	Nghệ vụ bếp	1	50		Năm 2019	25.000.000	Phát triển NNL	Sở Du lịch	Có thêm XHH	
17	BD Nghiệp vụ ngoại ngữ	3	90		Năm 2019	45.000.000	Phát triển NNL	Sở Du lịch	Có thêm XHH	
18	Kiểm tra cấp chứng chỉ cho HV học ngoại ngữ hiếm	3	90		Năm 2019	45.000.000	Phát triển NNL	Sở Du lịch	Có thêm XHH	
19	TH Nghiệp vụ bơi lội	2	80	5 ngày	4/2019 10/2019		Xã hội hóa	Sở Văn hóa và Thể thao		
20	TH Nghiệp vụ HDV thể dục thể hình	1	50	5 ngày	8/2019		Xã hội hóa	Sở Văn hóa và Thể thao		
21	TH Nghiệp vụ HDV Yoga	1	50	8 ngày	6/2019		Xã hội hóa	Sở Văn hóa và Thể thao		
Tổng cộng (D)(II)(III):						44.420.370.000				

(Bảng chữ: Mười sáu tỷ chín trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

* Kinh phí của Khối huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh không cộng vào tổng kinh phí dự kiến thực hiện của Chương trình phát triển nhân lực do đã được dự kiến tại nguồn kinh phí Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp việc làm và an toàn lao động.

* Kinh phí của một số lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo nguồn kinh phí tự chủ, do ngân sách cấp trực tiếp về cơ quan chủ trì thực hiện.

* Kinh phí thực hiện bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Giáo viên sẽ cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo với mức dự kiến như bảng phụ lục. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cân đối với khả năng thực tế mở lớp để đảm bảo hiệu quả tổ chức các lớp học từ bậc mầm non đến bậc THPT tại Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

PH. HUYỀN